

(Đề thi gồm có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 024

Câu 1: An Nam Cộng sản đảng ra đời (8 - 1929) từ sự phân hóa của

- A. Tân Việt Cách mạng đảng. B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
C. tổ chức Tâm tâm xã. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 2: Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền.
B. đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.
C. đấu tranh vũ trang là chủ yếu kết hợp với đấu tranh chính trị.
D. khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 3: Trọng tâm đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam được đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 - 1986) là

- A. xã hội. B. chính trị. C. văn hóa. D. kinh tế.

Câu 4: Khởi nghĩa Yên Bái thất bại năm 1930 đã đánh dấu sự chấm dứt hoạt động của tổ chức

- A. Việt Nam Quốc dân đảng. B. Tân Việt Cách mạng đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 5: Một trong những mục tiêu chủ yếu của Mỹ trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Phát động cuộc Chiến tranh lạnh trên toàn thế giới.
B. Cản trở Tây Âu, Nhật Bản trở thành các trung tâm kinh tế thế giới.
C. Can thiệp trực tiếp vào các cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.
D. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 6: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), chiến thắng được coi là “Áp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cho cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam là

- A. chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa). B. chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
C. chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam). D. chiến thắng Trà Bồng (Quảng Ngãi).

Câu 7: Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cách mạng Việt Nam là

- A. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam Việt Nam.
B. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.
C. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
D. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 8: Phong trào “vô sản hóa” (1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thực hiện tốt vai trò nào?

- A. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
B. Tổ chức nhân dân tập dượt đấu tranh.
C. Tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.
D. Đưa một số hội viên ưu tú đi đào tạo tiếp ở Liên Xô.

Câu 9: Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là

- A. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
B. gửi tới Hội nghị Véc - xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
C. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.
D. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 10: Điểm giống nhau cơ bản nhất giữa những quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) và Hội nghị Vécxai - Oasinhton (1919 - 1922) là đều

- A. thành lập các tổ chức quốc tế, giám sát và duy trì được trật tự thế giới.
B. dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
C. tạo nên bước chuyển biến tích cực cho phong trào cách mạng thế giới.
D. dẫn đến những chuyển biến to lớn về tình hình và quan hệ quốc tế.

Câu 11: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
 B. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.
 C. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.
 D. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.
- Câu 12:** Từ năm 1951 đến năm 1975, Liên Xô đi đầu thế giới trong các ngành công nghiệp
 A. hoá chất và dầu mỏ. B. cơ khí và gang thép.
 C. vũ trụ và điện hạt nhân. D. luyện kim và cơ khí.
- Câu 13:** Điểm khác nhau căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 là gì?
 A. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng.
 B. Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.
 C. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
 D. Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
- Câu 14:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
 A. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
 B. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực năng động, được quốc tế coi trọng.
 C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.
 D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
- Câu 15:** Lực lượng chủ yếu tham gia phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là
 A. công nhân, nông dân, tiểu tư sản. B. công nhân và nông dân.
 C. tiểu tư sản, công nhân. D. công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
- Câu 16:** Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp
 A. tư sản mại bản. B. trí thức tiểu tư sản. C. tư sản dân tộc. D. địa chủ vừa và nhỏ.
- Câu 17:** Vai trò nào sau đây gắn với tên tuổi của Nenxon Măngđêla?
 A. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Angiêri.
 B. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
 C. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.
 D. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.
- Câu 18:** Chính sách nào được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 - 1939?
 A. Ân xá một số tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí.
 B. Đầu tư khai thác thuộc địa.
 C. Chính sách Kinh tế chỉ huy.
 D. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
- Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu buộc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là
 A. do sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.
 B. Tây Âu và Nhật Bản vươn lên mạnh mẽ trở thành đối thủ cạnh tranh của Mỹ.
 C. sự lớn mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 D. cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm cho hai nước tốn kém, suy giảm về nhiều mặt.
- Câu 20:** Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước hưởng ứng cuộc vận động xây dựng "Quỹ độc lập", phong trào "Tuần lễ vàng" nhằm mục đích gì?
 A. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước. B. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.
 C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước. D. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước.
- Câu 21:** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều
 A. tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
 B. tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh.
 C. đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam.
 D. quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.
- Câu 22:** Trong thời kì 1945 - 1954, chiến dịch nào của quân dân Việt Nam buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh lâu dài"?
 A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
 B. Cuộc chiến đấu tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
 C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
 D. Chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954.
- Câu 23:** Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập trên cơ sở quyết định của Hội nghị nào sau đây?
 A. Hội nghị Ianta (Liên Xô) và Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ).
 B. Hội nghị Ianta (Liên Xô) và Hội nghị Phôngtennôblô (Pháp).

- C. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ) và Hội nghị Pari (Pháp).
 D. Hội nghị Pôttxđam (Đức) và Hội nghị Ianta (Liên Xô).
- Câu 24:** Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939) đã chủ trương thành lập
- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
 B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
 C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
 D. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.
- Câu 25:** Sau Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam Việt Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì
- A. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.
 B. vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
 C. quân Mĩ và đồng minh của Mĩ rút khỏi miền Nam.
 D. miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.
- Câu 26:** Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) của nước Việt Nam thống nhất có ý nghĩa
- A. bắt đầu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 B. đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn đi lên chủ nghĩa xã hội.
 C. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
 D. đánh dấu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- Câu 27:** Cho dữ liệu sau: “*Cuộc... (1) đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc... (2) lớn nhất thế giới.*” (Trích SGK Lịch sử 12, NXBGD 2008, tr.34).
 Hãy chọn đáp án đúng nhất để hoàn thiện phần còn thiếu trong đoạn dữ liệu trên.
- A. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất phần mềm.
 B. (1) - “cách mạng trắng”, (2) - xuất khẩu sữa.
 C. (1) - “cách mạng xanh”, (2) - xuất khẩu gạo.
 D. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất công nghệ.
- Câu 28:** Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?
- A. Xâm lược trở lại các nước thuộc địa ở châu Á.
 B. Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
 C. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mĩ.
 D. Chính phủ thực hiện nhiều cải cách dân chủ.
- Câu 29:** Vào năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã sau thắng lợi của nhân dân
- A. Môđambích, Ănggôla.
 B. Libi, Maroc, Xuđăng.
 C. Maroc, Xuđăng, Ai Cập.
 D. Gana, Ghinê, Nam Phi.
- Câu 30:** Yếu tố có ý nghĩa quyết định để năm 1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là gì?
- A. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh trong nước.
 B. Lòng yêu nước cùng nhân quan chính trị sắc bén.
 C. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ châu Âu.
 D. Tác động của phong trào cách mạng trên thế giới.
- Câu 31:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?
- A. Trận tập kích chiến lược.
 B. Trận nghi binh chiến lược.
 C. Trận trinh sát chiến lược.
 D. Trận mở màn chiến lược.
- Câu 32:** Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) xác định là
- A. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
 B. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
 C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
 D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- Câu 33:** Trong Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương
- A. bao gồm cả cách mạng ruộng đất.
 B. không bao gồm cách mạng ruộng đất.
 C. chỉ bao gồm nhiệm vụ dân tộc.
 D. chỉ bao gồm cách mạng ruộng đất.

Câu 34: Trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật và công nghệ, Nhật Bản tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất nào dưới đây?

A. Ứng dụng quốc phòng.

B. Ứng dụng dân dụng.

C. Ứng dụng giáo dục.

D. Ứng dụng công nghệ.

Câu 35: Trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam, khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi

A. có nhiều thực dân, đế quốc.

B. có trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.

C. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.

D. có đông đảo công nhân và nông dân được giác ngộ.

Câu 36: Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

A. Mítting, đưa dân nguyện.

B. Đấu tranh nghị trường.

C. Đấu tranh vũ trang.

D. Đấu tranh báo chí.

Câu 37: Điểm thống nhất trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là

A. cứu nước và cứu dân.

B. chủ trương duy tân để chống Pháp.

C. chống phong kiến để mưu cầu độc lập dân tộc.

D. chống Pháp để mưu cầu độc lập dân tộc.

Câu 38: Ngày 22 - 12 - 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang nào được thành lập?

A. Việt Nam Cứu quốc quân.

B. Vệ quốc đoàn.

C. Việt Nam Giải phóng quân.

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 39: Nội dung cốt lõi, bao trùm trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là

A. toàn dân kháng chiến.

B. tự lực cánh sinh kháng chiến.

C. trường kì kháng chiến.

D. toàn diện kháng chiến.

Câu 40: Thực tiễn việc giải quyết những khó khăn, thử thách của nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) đã chứng minh luận điểm nào dưới đây?

A. Giành và giữ chính quyền là sự nghiệp của nhân dân lao động.

B. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.

C. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ vững chính quyền còn khó hơn.

D. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.

----- HẾT -----